

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày 01-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà H' Luyên Niê

Ông Bùi Lâm Tới

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 02/02/1983 tại tỉnh T; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3 P, xã T, huyện T, tỉnh T; tạm trú: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2018 cho đến nay - có mặt.

- Người bị hại: Anh Y N'D, sinh năm 1972 – có mặt.

Địa chỉ: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Điều X, sinh năm 1988 – có mặt.

Địa chỉ: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1969 – vắng mặt.

Bà H'Br, sinh năm 1945 – có mặt.

Chị H'Th, sinh năm 1998 – vắng mặt.

Chị H'J, sinh năm 1988 – có mặt.

Chị H'Nh, sinh năm 1985 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/12/2017, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 99L1- 3710, đến nhà bà H'Br tại bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, để gặp H'Th đòi tiền nợ. Khi đến nơi, Đ dựng xe mô tô trước cổng nhà bà H'Br. Lúc này, tại nhà bà H'Br có H'Th cùng anh Y N'D, tên gọi khác: Ma L, sinh năm 1972, trú tại: bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, đang chuẩn bị xây cả phê ở trước sân nhà bà H'Br. Đ vào sân nói chuyện với H'Th yêu cầu H'Th trả tiền nợ cho Đ thì H'Th nói chưa có tiền nên dẫn đến Đ và H'Th cãi nhau to tiếng. Thấy vậy nên anh Y N'D yêu cầu Nguyễn Văn Đ đi về nhưng Đ không chịu về mà còn có thái độ thách thức đối với anh Y N'D nên anh Y N'D đi lại đồng cửi trước cổng nhà bà H'Br nhặt một cành cây mít (theo lời khai có đặc điểm dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02cm, có cành nhánh nhỏ trên thân) đi về phía Nguyễn Văn Đ, thì Đ đi lùi theo đường bê tông hướng ra Quốc lộ 14 đồng thời dùng tay phải rút trong túi quần bên phải ra 01 con dao (đặc điểm dài 20,5cm, cán nhựa màu vàng, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại) và cầm dao trên tay hướng về anh Y N'D. Thấy vậy, anh Y N'D cầm cành cây mít hướng về phía Nguyễn Văn Đ nhằm mục đích đá vào chân Nguyễn Văn Đ làm cho Đ ngã để tước đoạt dao trên tay Đ, khi khoảng cách giữa hai người còn khoảng 0,5m thì Nguyễn Văn Đ cầm dao đâm 01 nhát nhất trúng vào bụng của anh Y N'D gây thương tích. Sau đó, anh Phạm Văn Th, sinh năm 1969; Điều X, sinh năm 1988; H'J, sinh năm 1988 (cùng trú tại bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ), cùng chạy đến thì thấy anh Y N'D đã bị thương. Lúc này, Đ chạy theo đường quốc lộ rồi chạy ra sau nhà Y B, Điều X và Y N'D tiếp tục đuổi theo. Điều X nhặt một khúc cây lao vào đánh Đ nhưng không trúng và bị Đ cầm dao đâm nhưng Điều X né được và ngã ngửa ra đất và bị rơi cây gậy ra khỏi tay. Thấy vậy anh Y N'D nhặt cây gậy của Điều X vừa rơi ra và tiếp tục đuổi Nguyễn Văn Đ ra đến đường bê tông thì đuổi kịp và dùng gậy đánh hai phát liên tiếp vào vùng cổ và đầu của Nguyễn Văn Đ làm Đ ngã xuống đất. Lúc này Điều X cũng vừa chạy tới và dùng tay đánh 01 cái vào mặt của Nguyễn Văn Đ. Sau đó, anh Phạm Văn Th chạy đến cùng với Điều X giữ Nguyễn Văn Đ lại rồi giao cho Công an xã T xử lý còn anh Y N'D được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, kết luận: Vết thương của Y N'D do vật sắc nhọn gây ra, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là:

Thủng đại tràng hai lỗ đã xử trí, không làm hậu môn nhân tạo, tỷ lệ: 46%.

Thủng gan, khâu vết thương gan, tỷ lệ: 31%, cộng lùi bằng 16,74%.

Sẹo phần mềm kích thước lớn và nhỏ, số lượng ít, tỷ lệ 9%, cộng lùi bằng 3,48%.

Tổng tỷ lệ: 66,22%, làm tròn bằng 66% (sáu mươi sáu phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 17/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 07 đến 08 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự (BLDS). Đề nghị chấp nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa người bị hại anh Y N'D và bị cáo Nguyễn Văn Đ về việc bị cáo bồi thường cho anh Y N'D số tiền 30.000.000đ, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 1.200.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 28.800.000đ.

- *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 99L1- 3710, số máy: FMG-W005557, số khung: TT7XA05557, hiệu Award, mà Đ sử dụng để đi đến nhà bà H'Br. Quá trình xác minh nhận thấy xe mô tô có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại: xã T, huyện T, tỉnh B, anh K đã bán lại cho người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, Anh Tống Văn S mua lại chiếc xe trên của tiệm cầm đồ tại tỉnh B từ năm 2013 sử dụng đến khoảng năm 2016 thì bán lại cho Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định Đ không sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 con dao Thái lan dài 20,5cm, cán nhựa màu vàng, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, mà Nguyễn Văn Đ đã dùng đâm anh Y N'D; 01 cây gỗ tròn dài 1,38m, đường kính 5-6cm, đã khô, gãy mà anh Y N'D đã dùng để đánh Nguyễn Văn Đ sau khi Đ dùng dao đâm Y N'D. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cành cây mít mà anh Y N'D dùng để đuổi Nguyễn Văn Đ và Điều X cầm 01 cây gỗ tròn để đuổi Đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được nên không đề cập vấn đề xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo đúng quy định của của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/12/2017 tại Bon T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ trong khi đến đòi tiền nợ của chị H'Th thì giữa Nguyễn Văn Đ và anh Y N'D xảy ra mâu thuẫn với nhau, anh Y N'D đã có hành vi đùoai đánh Nguyễn Văn Đ nên Nguyễn Văn Đ đã dùng 01 con dao là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng bụng của anh Y N'D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là thiêng liêng, cao quý, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ triệt để, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại số tiền 1.200.000đ; người bị hại cũng có một phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Đối với hành vi của Điều X và Y N'D đã bị Công an huyện Đắk Song xử phạt hành chính là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, người bị hại anh Y N'D và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000đ. Việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000đ, được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 1.200.000đ, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 28.800.000đ.

[9] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 99L1- 3710, số máy: FMG-W005557, số khung: TT7XA05557, hiệu Award, mà Đ sử dụng để đi đến nhà bà H'Br. Quá trình xác minh nhận thấy xe mô tô có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại: xã T, huyện T, tỉnh B, anh K đã bán lại cho người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, Anh Tổng Văn S mua lại chiếc xe trên của tiệm cầm đồ tại tỉnh B từ năm 2013 sử dụng đến khoảng năm 2016 thì bán lại cho Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định Đ không sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 con dao Thái lan dài 20,5cm, cán nhựa màu vàng, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, mà Nguyễn Văn Đ đã dùng đâm anh Y N'D; 01 cây gỗ tròn dài 1,38m, đường kính 5-6cm, đã khô, gãy mà anh Y N'D đã dùng để đánh Nguyễn Văn Đ sau khi Đ dùng dao đâm Y N'D, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cành cây mít mà anh Y N'D dùng để đuổi Nguyễn Văn Đ và Điều X cầm 01 cây gỗ tròn để đuổi Đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được nên không đề cập vấn đề xử lý.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/3/2018.

**/ Việc xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại 01 xe mô tô BKS: 99L1- 3710, số máy: FMG-W005557, số khung: TT7XA05557, hiệu Award cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái lan dài 20,5cm, cán nhựa màu vàng, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, mà Nguyễn Văn Đ đã dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ tròn dài 1,38m, đường kính 5-6cm, đã khô, gãy mà anh Y N'D đã dùng để đánh Nguyễn Văn Đ.

(Đặc điểm các vật chứng giống như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Y N'D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), được khấu trừ số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**/ Về án phí:* Áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

**/ Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu